

結婚依親簽證面談報到請備齊以下文件

1. 越方當事人出生證明及有效期內之全戶居住資訊證明正本各乙份。
2. 越方當事人護照正本、影本 2 份（請影印在 A4 紙上），護照所餘效期應有 6 個月以上。
3. 國人護照及越方身分證正本、影本 2 份（請影印在同一張 A4 紙上）。
4. 詳填文件驗證申請表 2 份。
5. 越方當事人在線上申填簽證申請表並親筆簽名，正影本乙份，檢附 3 張 6 個月內兩吋白底彩色照片。（網址：<https://visawebapp.boca.gov.tw>）
6. 業經翻譯中文及胡志明市外務廳驗證之結婚證書正本 1 份、影本 2 份。
7. 業經翻譯中文及胡志明市外務廳驗證之越方 2 號司法履歷表正、影本各乙份，自核發日起 1 年內有效。（由越方戶籍所在地之公安廳核發）
8. 國人 3 個月內含詳細記事之全戶戶籍謄本。
9. 國人財力證明、工作證明。

※敬請務必依照排定時間前來繳交文件及報到面談，未準時報到面談者，必須重新登記預約面談。

PHÒNG VẤN VISA KÊ T HỘ N ĐỀ NGHỊ CHUẨN BỊ ĐẦY ĐỦ NHỮNG HỒ SƠ SAU ĐÂY

1. Bản chính giấy khai sinh và Xác nhận thông tin cư trú toàn hộ còn thời hạn của đương sự Việt Nam.
2. Bản chính và 2 bản photo hộ chiếu của đương sự Việt Nam, hộ chiếu phải còn thời hạn sử dụng trên 6 tháng. (photo trên khổ giấy A4).
3. Bản chính và 2 bản photo hộ chiếu của đương sự Đài Loan và CMND của đương sự Việt Nam (photo trên cùng 1 mặt giấy A4).
4. Điền đầy đủ thông tin vào 2 tờ đơn xin thị thực hồ sơ.
5. Đương sự Việt Nam lên mạng kê khai đầy đủ thông tin vào đơn xin Visa và kí tên vào đơn, photo thêm 1 bản, đính kèm 3 tấm hình thẻ 4x6 nền trắng, hình chụp 6 tháng gần đây.
Địa chỉ website : <https://visawebapp.boca.gov.tw>
6. Bản chính và 2 bản photo giấy chứng nhận kết hôn đã được dịch sang tiếng Hoa và đóng dấu hợp thức hóa của Sở Ngoại vụ TPHCM.
7. Bản chính và bản photo **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** của đương sự Việt Nam đã được dịch sang tiếng Hoa và đóng dấu hợp thức hóa của Sở Ngoại vụ TPHCM, có giá trị sử dụng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày cấp. (Cấp tại Công an cấp tỉnh nơi đương sự Việt Nam thường trú)
8. Hộ tịch toàn phần của đương sự Đài Loan, không được lược bỏ phần ghi chú, có giá trị sử dụng trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày cấp.
9. Giấy chứng nhận việc làm và chứng minh tài chính của đương sự Đài Loan.

※ Đề nghị đến nộp hồ sơ và có mặt phỏng vấn đúng như lịch hẹn, nếu không đến đúng hẹn thì phải đăng kí lại.